

Trà Cú, ngày 21 tháng 10 năm 2021

Số: 173/2021/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 267/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Kiên Thị R, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Thạch H, sinh năm 1980;

Địa chỉ: ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Kiên Thị R và anh Thạch H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Kiên Thị R và anh Thạch H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Thạch Thị Hoài N, sinh ngày 14/11/2008. Anh Thạch H thống nhất giao con chung cho chị Kiên Thị R tiếp tục nuôi dưỡng (Đây cũng là nguyện vọng của cháu N muốn được sống chung với mẹ) và anh Thạch H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Kiên Thị R và anh Thạch H thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, Chị Kiên Thị R và anh Thạch H mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Chị R tự nguyện nộp thay cho anh H tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nên được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị R đã nộp theo biên lai thu số 0006066 ngày 13/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú. Hoàn trả cho chị Kiên Thị R tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 150.000 đồng theo biên lai thu số 0006066 ngày 13/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lý Văn Sáu